

Docker

Các khái niệm cơ bản về Docker

Tại sao cần phải sử dụng Docker?

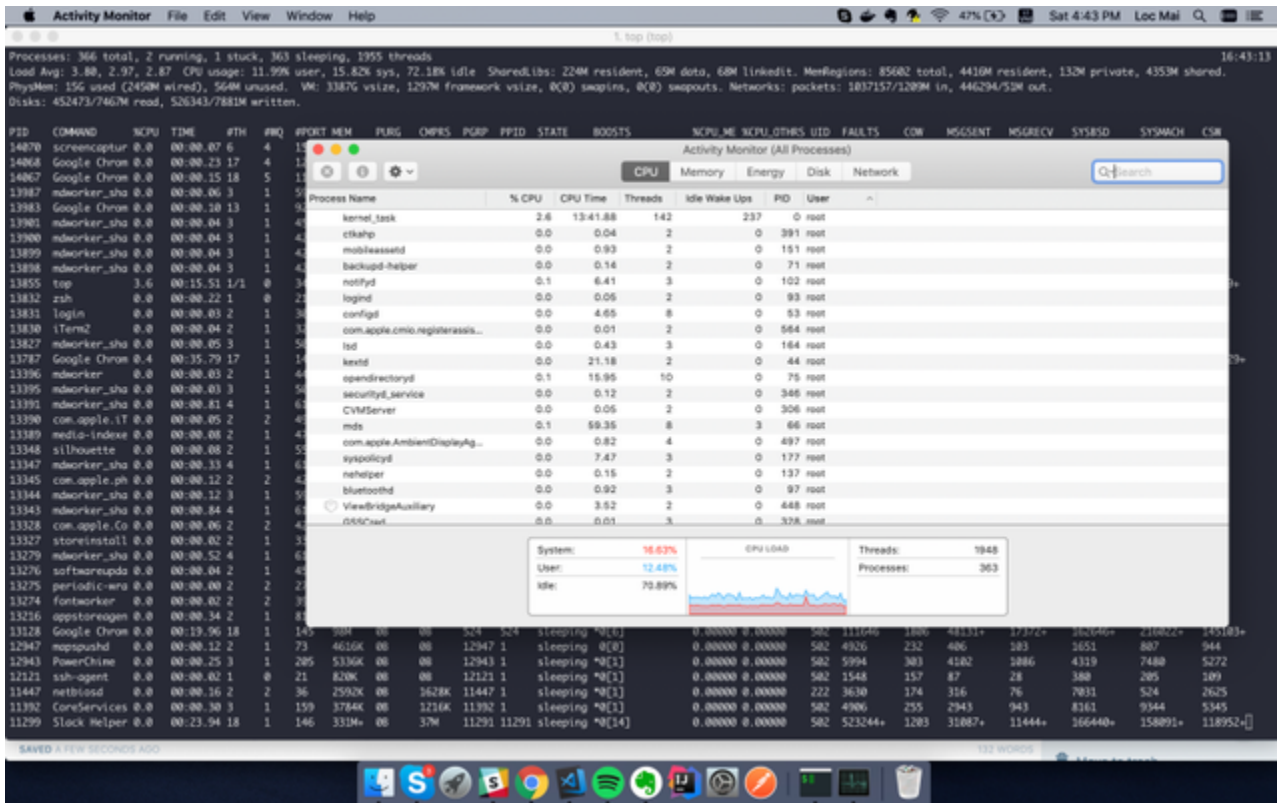
Trước khi đi sâu vào chi tiết, chúng ta cần xác định rõ một số lý do hay trường hợp sử dụng cần tới Docker:

- Trong phát triển phần mềm, có thể sử dụng Docker như một cách đóng gói phần mềm và môi trường chạy của nó như nhiều môi trường (T môi trường Development lên Production)
- Để triển khai mô hình kiến trúc Microservices hay một hệ thống cần khả năng Scaling tốt.
- Triển khai nhanh chóng một số ứng dụng Web, công cụ hỗ trợ. Vì các hoạt động Testing, mình sử dụng Docker để chạy Selenium Grid hay các hệ thống cluster cho JMeter, Locust.

Vậy Docker là gì?

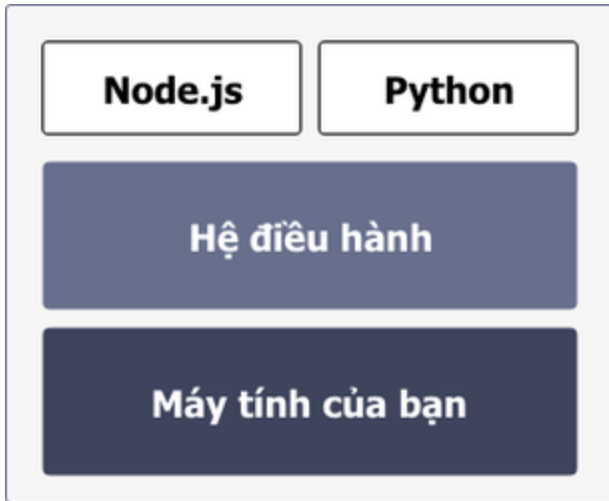
Hiện về Docker, chúng ta cần biết về khái niệm "Container" – Những máy tính con chạy trên một máy tính cha và Docker Engine.

Giả sử, bạn đang sử dụng hệ điều hành Windows hay MacOS và chạy hàng loạt các Process khác nhau, bạn có thể theo dõi những Process này bằng cách sử dụng lệnh "top" trong Terminal hoặc menu của Task Manager của Windows hay Activity Monitor của MacOS.



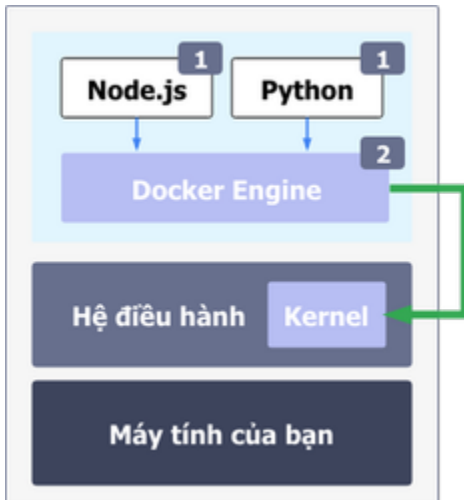
Hiện tại chúng ta đang thấy đây là những Process này cùng sử dụng một nguồn tài nguyên chung (CPU, Memory, Disk I/O, Network) và không hề có sự phân cách (Isolation). Việc này có thể dẫn đến trường hợp khi một Process chiếm dụng hết CPU hay Memory sẽ có, những Process khác không thể thực hiện.

Và chúng ta có Docker! Hiện tại chúng ta sẽ cần có Docker Engine chạy trên máy tính chủ.



Giờ đây là hình thức của chúng ta khi chạy hai Process: Một vi Python và một vi Node.js

Vì Docker Engine (Hay còn gọi là Docker), chúng ta có thể tạo ra và thực thi những Container (hình dung tương tự như những Process trên):



Có 1 vài sự thay đổi hình bên:

1. Trong môi trường Docker, thay cho những Process là các Container – Các Process có sự tách biệt.
2. Container nói chuyện với Docker Engine và thông qua đó, sẽ yêu cầu sử dụng nguồn tài nguyên của hệ điều hành trực tiếp từ Kernel.

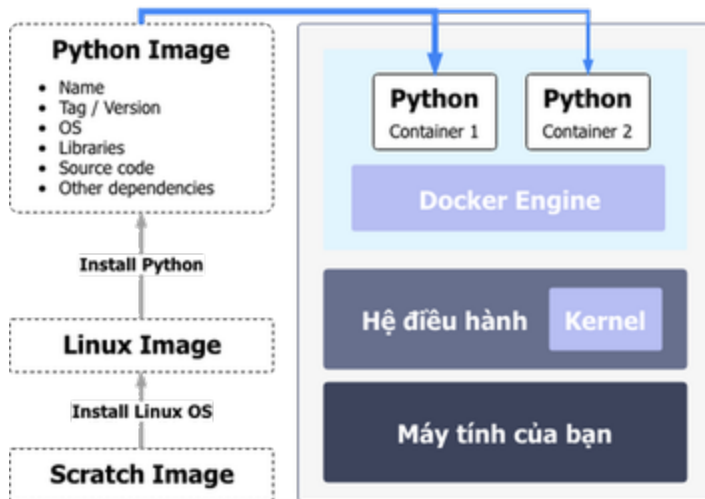
Lợi ích của việc “Container hoá” (Containerized) các Process này sẽ giúp chúng ta quản lý sử dụng nguồn tài nguyên máy và tách biệt (isolating) môi trường giữa các Process.

Tóm lại, Container là một thuật ngữ chỉ những Process được quản lý bởi một Container Engine (Ngoài Docker Engine ra thì còn một số công cụ khác như Solaris Zones, LXC, etc). Vì bài viết này, mình chỉ tập trung vào Docker Container và những lợi ích của công nghệ này.

Docker Image là gì?

Một khái niệm khác trong Docker: Image – Những mẫu (template) chứa những dòng quy định như một Container chạy lên như thế nào.

Nếu hiểu theo lập trình hướng đối tượng thì ta có thể xem Image như một Class và những Containers có thể xem như một Object Instance của Class đó.



mô hình trên, ta có thể thấy container 1 và 2 chỉ tồn tại khi có một Image có tên là Python. Một Docker Image thường được build từ một Base Image khác (Thông số bắt nguồn từ các phân nhánh của Linux như Ubuntu, Alpine, Slim, etc). Những Base Image này cũng có Base Image cho chính nó và gốc cuối cùng là Scratch Image.

Các thuật ngữ khác

Ngoài **Docker Container** và **Docker Image**, chúng ta cần biết thêm v:

- **Dockerfile:** Là một tệp tin chứa những mô tả để build một Docker Image
- **Docker Registry:** Là một kho chứa các Docker Image, vì vậy bạn chúng ta sẽ có sẵn 2 Docker Registry sẵn sàng sử dụng:
 - **Local Registry:** Những Image được kéo về máy chủ hay được build từ máy chủ sẽ nằm tại đây. Cũng giống như source code khi bạn clone về máy từ GitHub.
 - **Docker Hub:** Đây là Public Registry và là Registry mặc định của Docker. Tất cả các Image sẽ được pull (kéo về) từ đây.
- **Volume / Binding Volume:** Khi một Container chạy thì nó sẽ có một Volume (chứa dữ liệu) tách biệt chứa các tệp tin hệ thống hay source code, nếu Container đó ngừng chạy, chúng ta sẽ không còn access được những tệp tin này nữa. Do đó, việc binding giữa Docker Volume và một máy chủ (Host machine) là cần thiết nếu chúng ta muốn lưu giữ những tệp tin sinh ra từ Container (ví dụ như log files, configuration files, etc)
- **Container Port / Binding Ports:** Tương tự như Volume, Container cũng có riêng những Network ports, và access những Port này từ máy chủ, chúng ta cũng phải bind các port trên máy chủ với Containers.
- **Docker Client:** công cụ chính chúng ta giao tiếp với Docker Engine.
- **Docker Daemon:** đóng vai trò như Listener thực thi các lệnh quản lý Docker như build Image, run Container, get Image list và get Container list, etc.

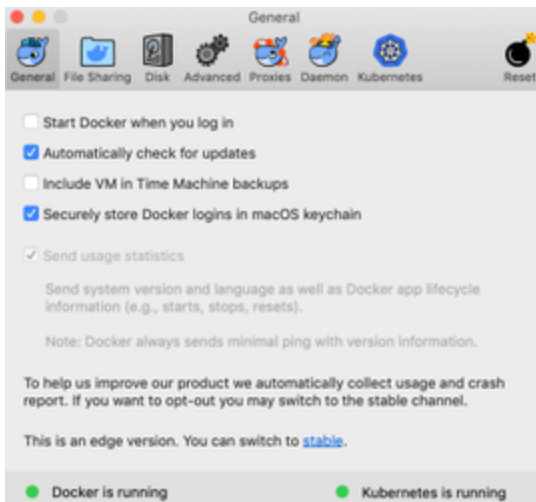
Bắt đầu với Docker

Cài đặt Docker

Các bạn có thể tìm hướng dẫn cài đặt trên phần tài liệu của Docker: <https://docs.docker.com/install/>

Phần này mình sẽ cập nhật sự lưu ý khi cài đặt Docker:

- **Enable Virtualization cho Windows 10:** Nếu bạn sử dụng Windows 10, hãy nhớ enable Hyper-V và enable Virtualization (trong bios menu), và uninstall tất cả virtualization tool khác như VMWare hay VirtualBox.
- **Docker Desktop cho Windows 10 / MacOS:** Đây là phiên bản mới nhất, dễ cài đặt và có nhiều tính năng hỗ trợ tin dùng nhất. Bạn có thể dễ dàng cài đặt Docker thông qua Desktop Tool của cùng công ty. Để cài đặt gói này, nhớ tham khảo link: <https://www.docker.com/products/docker-desktop>



- ng thì khi s dng Docker Desktop, bn có th d dàng chuy n i gia 2 phiên bn Stable và Edge ca Docker, mình hay s dng tính nng này tr i ng h m i ca bn Edge và quay tr li bn Stable nế nhng li t bn build m i :)).
- **Docker Enterprise for Windows Server 2016+:** Vi các bn Windows Server, la chn tt nht m h tng tr i ng h m i s dng Docker Enterprise. Phiên bn tng thích tt nht vi Windows Server và s tránh làm bn “wtf” nht khi s dng.
- **Vi Linux distributions:** Docker chy tt vi các h iu hành Linux, m t l u ý nh là bn cn phi ý các thành ph n cn thit và nhng hng dn cài c th do h n t i cha có m t Installer c th chung cho Linux nh phiên bn Docker Desktop.
- **Restart-máy là tuyt k c u i cùng:** Nu bn ã làm theo m i hng dn cài t và vn không th chy c Docker (du h iu là con cá voi s b l e và vài cái c a s vi hình cá voi khóc) . Bn có th th tuyt k Restart-máy. Không phi lúc nào cng thành công, nhng tuyt k này ã giúp mình vt qua vô s l n tr y tr t khi cài t Docker trên Windows. Chúc bn may mn :))

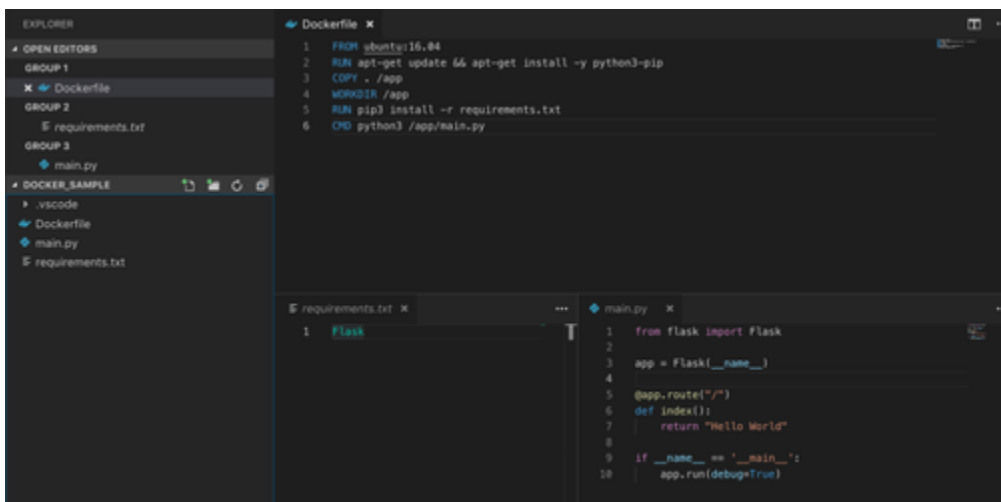
Sau khi cài t xong, bn có th m Terminal (Linux / MacOS) hay Command Prompt / Powershell (Windows) và gõ lnh “docker ps”, nu màn hình in ra m t chui “CONTAINER ID IMAGE ...” thì chúng ta ã cài t thành công!

Ngoài ra, nu cha quen s dng câu lnh (command line), bn có th s dng th [Kitematic](#) – UI tool cho Docker.

Vit Dockerfile

Cho nhng ví d v sau, chúng ta s build trc m t Docker Image.

build m t Docker Image, chúng ta cn có Dockerfile – M t p nhng ch dn m t Image c build. M t ví d nh, vi source code và m t file requirements.txt i kèm cho ng dng Python “Hello World” ca mình – [repo trên GitHub](#):



Gii thích chi t t h n v Dockerfile ca chúng ta:



Dockerfile x

```

1 FROM ubuntu:16.04
2 RUN apt-get update && apt-get install -y python3-pip
3 COPY . /app
4 WORKDIR /app
5 RUN pip3 install -r requirements.txt
6 CMD python3 /app/main.py

```

1. Trước khi build một Image, chúng ta cần build một Base Image khác. Đây mình sử dụng keyword **"FROM"** và chọn Ubuntu vì tag (sau ":") 16.04 chính là phiên bản của Ubuntu mà mình muốn. Tu thuộc vào nhu cầu khi build cũng như việc là chọn Base Image như thế nào cho phù hợp, mình sẽ viết thêm về phần này một bài viết khác về cách optimize cho việc build một Docker Image.
2. Do sử dụng hệ điều hành Ubuntu 16.04, mình dùng **"RUN"** sử dụng câu lệnh chạy Package manager của hệ điều hành này và cài đặt 'pip' – (Package manager dành cho Python)
3. Mình dùng **"COPY"** để bản sao của toàn bộ source code (".") biểu thị theo mặc định vào folder "app" trong Image.
4. Sử dụng **"WORKDIR"** chỉ thị theo mặc định trong Image, do mình đã copy source code vào theo mặc định "app", mình sẽ muốn chỉ thị ở.
5. Dùng **"RUN"** chạy lệnh "pip" và cài đặt những Python package mình đã chỉ định trong file requirements.txt
6. Câu lệnh bắt đầu một Container bằng keyword **"CMD"** (Một keyword tương tự khác là **"ENTRYPOINT"**). Chỉ thị rằng khi chạy Container của Image này, sẽ chạy với lệnh "python3 /app/main.py"

Sử dụng Docker Client

Từ lúc ngón tay vào máu me rồi. Sau đây chúng ta sẽ sử dụng Terminal / Command Prompt là chủ yếu. Trong trường hợp bạn không nhìn thấy dòng lệnh kết tiếp, bạn có thể gõ "docker" vào Terminal (mình sẽ ghi chung cho cả Command Prompt) và nó sẽ in ra danh sách các câu lệnh cần thiết.

Đầu tiên chúng ta cần kiểm tra những Container đang chạy trên máy Docker Daemon đã chạy:

```
docker ps
```

Nếu Terminal chỉ hiện ra một dòng những header như CONTAINER ID, NAME, etc. thì Docker Daemon đã chạy rồi! Trong trường hợp Terminal báo:

```
Cannot connect to the Docker daemon. Is the docker daemon running on this host?
```

Check lại còn cả voi! Menu Bar, hoặc nếu bạn đang sử dụng Linux OS, hãy thử thêm "sudo" vào trước câu lệnh trên.

Tiếp theo, chúng ta sẽ build image từ Dockerfile đã viết ở phần trước:

```
docker build -t <tên của image> -f <đường dẫn docker file> <đường dẫn thư mục gốc>
```

- -t: Sử dụng flag này để đặt tên cho Image cũng như ảnh hưởng tag <tên image>:<tag>
- -f: Chỉ định Dockerfile, nếu bạn không có flag này, Docker sẽ tìm Dockerfile vì tên default (Dockerfile)
- Phần cuối cùng là đường dẫn theo mặc định.

Mình có thể build image đầu tiên sau khi chuyển Terminal về theo thư mục chứa Dockerfile (sử dụng lệnh cd, nếu bạn quen với command line, bạn có thể sử dụng lệnh sau):

```
git clone https://github.com/locmai/docker-sample.git
```

```
cd docker-sample
```

```
docker build -t docker-test:1.0 .
```

Gợi ý thích:

- Đây có thể thấy mình đã bỏ qua flag -f, do mình đặt tên Dockerfile theo mặc định.
- Phần cuối cùng của dòng lệnh build sẽ là đường dẫn chính khi build, do mình đang ở trong thư mục đó nên có thể dùng từ bỏ đầu "." chỉ thị theo vị trí.

Khi chạy, màn hình Terminal sẽ hiện ra những bước khi build image, giống với bên dưới:

```

docker_sample git:(master) docker build -t docker-test:1.0 .
Sending build context to Docker daemon 69.63kB
Step 1/6 : FROM ubuntu:16.04
--> 4a689991aa24
Step 2/6 : RUN apt-get update && apt-get install -y python3-pip
--> Running in 42bc3ec0a6bd

```

```
Get:1 http://archive.ubuntu.com/ubuntu xenial InRelease [247 kB]
Get:2 http://security.ubuntu.com/ubuntu xenial-security InRelease [107 kB]
Get:3 http://archive.ubuntu.com/ubuntu xenial-updates InRelease [109 kB]
```

...

```
Running hooks in /etc/ca-certificates/update.d...
done.
Removing intermediate container 42bc3ec0a6bd
--> cd63958b9606
Step 3/6 : COPY . /app
--> ebcf013e4e77
Step 4/6 : WORKDIR /app
--> Running in aa366a88e2ed
Removing intermediate container aa366a88e2ed
--> 5d427440dc7f
Step 5/6 : RUN pip3 install -r requirements.txt
--> 6037dfec5df8
Step 6/6 : CMD python3 /app/main.py
--> Running in 22333acd1ff8
Removing intermediate container 22333acd1ff8
--> 0312aa41b74f
Successfully built 0312aa41b74f
Successfully tagged docker-test:1.0
```

Note: Bn ý s thy nhng dòng “—> xxxxxxxxxx” c in ra trên. ó là nhng on ID ca các Images c sinh ra qua tng Step c thc hìn. Ví d sau khi **COPY** s ource code vào Image, Docker s sinh ra mt Image tm thi khác và ánh ID cho nó. vic ánh ID này và cache li trng thái build ca Image s giúp tng tc build cho nhng ln build sau. Gi s bn build li mt image khác vi dòng lnh:

```
docker build -t docker-test:2.0 .
```

Bn s thy thi gian build nhanh hn và s dòng log cng ít hn rt nhiu.

kim tra Image ã c build, bn dùng lnh:

```
docker images

REPOSITORY TAG IMAGE ID CREATED SIZE
docker-test 1.0 2451fc6aaa3b 9 seconds ago 429MB
```

Mt danh sách Image trên Local Registry ca chúng ta s hìn ra. Bao gm Repository (tên Image), Tag, Image ID, Create time, Size.

Okie, gi ã có cái chúng ta có th chy th:

```
docker run < ID ca Image hoc tên ca Image kèm theo Tag>
```

chy docker-test image và build:

```
docker run 0312aa41b74f

# hoc

docker run docker-test:1.0
```

C 2 dòng lnh trên u in ra kt qu nh sau:

```
docker_ sample git:(master) docker run docker-test:1.0
* Serving Flask app "main" (lazy loading)
* Environment: production
WARNING: Do not use the development server in a production environment.
Use a production WSGI server instead.
* Debug mode: on
* Running on http://127.0.0.1:5000/ (Press CTRL+C to quit)
* Restarting with stat
* Debugger is active!
* Debugger PIN: 265-615-895
```

Nu ý s thy dòng sau: Running on <http://127.0.0.1:5000/> (Press CTRL+C to quit)

ây là on log khi chy ng dng ca chúng ta. Dù bn thy rng hìn ng dng ã chy a ch 127.0.0.1 và port 5000, thì khi vào browser trên máy vn không th access c. Lý do là vì a ch c in ra thuc network ca Docker Container, hã th dùng mt dòng lnh khác chy Container khác nh (thoát khi log ca Container ang chy, nhn Ctrl+C, sau ó dùng lnh k:

```
docker run -d --name binded_port_container -p 8000:5000 docker-test:1.0
```

Gii thích:

- Vì -d, Docker sẽ chạy Container với Detached Mode, có nghĩa là Container sẽ chạy ngầm và log của Container sẽ không hiện ra như dòng lệnh trực tiếp.
- Dùng c -name để đặt tên cho Container, mặt khác bạn sẽ thấy các Container khác biệt.
- Dùng c -p để binding port lại, số phía trước ":" là port của máy chủ (8000), sau là port của Container (5000).

Sau khi chạy xong bạn sẽ thấy một dòng báo hiệu Container đã chạy, mở browser và access địa chỉ localhost:8000 bạn sẽ thấy dòng Hello World

Để kiểm tra các Container đang chạy, chúng ta sẽ dùng lệnh "docker ps" và một danh sách sẽ in ra:

```
docker_sample git:(master) docker ps
CONTAINER ID IMAGE COMMAND CREATED STATUS PORTS NAMES
032dbf3da035 docker-test:2.0 "/bin/sh -c 'python3..." About a minute ago Up About a minute 0.0.0.0:5000->5000/tcp trusting_thompson
b07485e03132 docker-test:1.0 "/bin/sh -c 'python3..." 9 minutes ago Up 9 minutes 0.0.0.0:8000->5000/tcp binded_port_container
43306dfd95b1 docker-test:1.0 "/bin/sh -c 'python3..." 18 minutes ago Up 18 minutes tender_murdock
d3b52a7b4a0c 0312aa41b74f "/bin/sh -c 'python3..." 19 minutes ago Up 19 minutes frosty_murdock
```

Chúng ta có thể thấy các thông tin như tên của Container (sẽ random generate nếu không có chỉ định) và các Port sẽ bind với nhau, mỗi Container cũng có một ID khác nhau, ví dụ thông tin của Container và chạy:

- CONTAINER ID: b07485e03132
- IMAGE: docker-test:1.0
- PORTS: 0.0.0.0:8000->5000/tcp
- NAME: binded_port_container
- CREATED: 9 minutes ago

Okay, giờ chúng ta sẽ thử thao tác khác:

Dừng một Container:

```
# docker stop < Tên của Container hoặc ID của Container >
docker stop binded_port_container
# docker stop b07485e03132
```

Nếu gõ "docker ps", bạn sẽ không thấy Container đó nữa. Container đó thực chất vẫn còn tồn tại vì trạng thái Exited (Stopped). Vì "docker ps -a", bạn sẽ thấy Container này. restart lại Container đó, dùng lệnh "docker start":

```
docker start binded_port_container
# docker start b07485e03132
```

Gõ "docker ps" kiểm tra Container đã restart lại.

Bạn có thể mở một vài câu lệnh và các khác liên quan tới vòng đời của một Container. Và đầu tiên sau đó. đầu tiên hoàn toàn các Container, bạn có thể dùng những lệnh sau (sau khi stop các Container):

```
# Xóa những Container đã Exited / Stopped
docker container prune

# Xóa toàn bộ những Container đã stopped, những Image "orphan" c cache lại trong quá trình build Image, xóa những Docker Network (Khi chạy một Container, Docker sẽ ng ký một Network interface trên máy chủ)
docker system prune

# Xóa những local volume không sử dụng (Mình sẽ demo công dụng của binding volume tí nữa)
docker volume prune
```

Khi chạy xong thì bạn sẽ phải nhập y (Yes) hoặc N (No) để confirm rằng mình muốn xóa:

```
~ docker system prune
WARNING! This will remove:
- all stopped containers
- all networks not used by at least one container
- all dangling images
- all dangling build cache
Are you sure you want to continue? [y/N]
```

Gõ "docker ps -a" để kiểm tra đã dọn dẹp xong Container.

Bạn cũng có thể xóa luôn cả Docker Image của nó:

```
# docker rmi < Tên và tag của Image hoặc ID của Image >
docker rmi docker-test:1.0
```

```
# Hoc
```

```
docker rmi 0312aa41b74f # <== ID ca Image docker-test:1.0
```

Nu xoá không c Image thì có th do mt Container nào ó vn còn ang chy da trên Image ó.

Chúng ta va i qua mt s lnh c bn sau:

- **docker ps:** lit kê danh sách các Container và trng thái ca chúng
- **docker build:** dùng build mt Docker Image t Dockerfile.
- **docker images:** dùng lit kê danh sách cái Image có sn trong Local Registry
- **docker run:** dùng khi to mt Container instance t mt Docker Image.
- **docker stop:** dùng dng mt Container ang chy.
- **docker start:** dùng chy li mt Container ang dng.
- **docker <gi ó> prune:** dn dp các Container, cached images, volume và network c to bi Docker trong quá trình khi to Container.
- **docker rmi:** xoá mt Image trên Local Registry

Tip n, chúng ta s th chy mt Image ã build sn. Hu ht các dch v ni ting và c nhieu ngi s dng u ã c vit sn Dockerfile và build Image, nhng Image và Dockerfile này c share public trên trang <https://hub.docker.com>.

Vic u tiên cn làm là truy cp trang Web trên, ng ký mt Docker ID (Mt lát na chúng ta s dùng ti nó ^^).

Gi nh, mình ang cn dng nhanh mt instance Mongo database to Collection, vc linh tinh. Mình có th s dng Docker Image ã build sn và c publish trên Docker Hub:

```
docker pull mongo
```

```
# Ý ngh tng t vi git clone
```

Nu không ch nh Tag ca Image, Docker s pull Image vi tag là latest t Docker Hub.

```
~ docker pull mongo
Using default tag: latest
latest: Pulling from library/mongo
18d680d61657: Already exists
0addb6fece63: Already exists
78e58219b215: Already exists
eb6959a66df2: Already exists
1bb66a4db707: Already exists
b18fa018e44b: Already exists
66804df38cf1: Pull complete
49311c56c330: Pull complete
178125f0d942: Pull complete
26df264cf5ba: Pull complete
d3cc397c5b0b: Downloading [====> ] 10.2MB/87.07MB
41e1e68a27fe: Download complete
4c9327cac3d: Download complete
```

C ch ca pull cng gn ging vi build Image, ó là nó s check các bn Image ID có sn và s ch pull nhng phn build khác còn thiu. Vic này s giúp quá trình pull nhanh hn.

Dùng “docker images” check li danh sách các Image ti Local:

```
docker_sample git:(master) docker images

REPOSITORY TAG IMAGE ID CREATED SIZE
mongo latest f4f3756fa507 40 hours ago 382MB
mongo 4.0.3 05b3651ee24e 4 weeks ago 382MB
```

Vi Mongo image này, chúng ta cng có th chy tng t nh nhng Image khác bng “docker run”, nhng phn ln chúng ta mun lu li và access c nhng system file ca Mongo. Trong trng hp này, ta có s dng binding volume:

u tiên, to mt cha trên máy có th bind vi Docker Volume:

```
# Vi MacOS hoc Linux OS
```

```
WORKING_DIR=$(pwd)
```

```
docker run -v $WORKING_DIR/data:/data/db mongo
```

Gii thích:

- Lnh pwd s giúp ly ng dn th mc hin ti. Mình gán vào bin WORKING_DIR s dng sau này
- S dng lnh docker run cùng vi c -v s giúp bind th mc ca máy ch vi th chc ca Docker, ây mình dn thng ti th mc /data/db (tng t vi Network phi không ^^).
- Mt vài lu ý:

- Nếu người dùng không tin tưởng, Docker có thể tạo các thư mục và người dùng theo lệnh nếu có quyền.
- Do cần quyền nên nếu không bind c, các bạn nên check lại permission của folder hay drive đã có shared hay chưa.
- Nên sử dụng absolute path cho các thư mục trên host volume.

Check lại folder data bên server máy chủ của file đã có người dùng bên phía Container mongo qua:

```
docker_sample git:(master) tree data
data
WiredTiger
WiredTiger.lock
WiredTiger.turtle
WiredTiger.wt
WiredTigerLAS.wt
_mdb_catalog.wt
collection-0-7461225930492241826.wt
collection-2-7461225930492241826.wt
collection-4-7461225930492241826.wt
diagnostic.data
  metrics.2018-11-17T17-40-10Z-00000
index-1-7461225930492241826.wt
index-3-7461225930492241826.wt
index-5-7461225930492241826.wt
index-6-7461225930492241826.wt
journal
  WiredTigerLog.00000000001
  WiredTigerPrelog.00000000001
  WiredTigerPrelog.00000000002
mongod.lock
sizeStorer.wt
storage.bson
```

2 directories, 20 files

Okay, vậy là chúng ta đã hiểu thêm về binding volumes với Docker Container. Khi này là về việc Push / Published một Image có build lên Docker Hub hay một Remote Registry khác, trước khi chúng ta sẽ build lại Image phần này:

```
docker build -t locmai/docker-test:1.0 .
```

Sau khi build: đây mình đã thêm một phần trước tên Image: Docker ID – locmai.

Kim tra lại images có build:

```
docker_sample git:(master) docker images "locmai/*"
REPOSITORY TAG IMAGE ID CREATED SIZE
locmai/docker-test 1.0 65da2c265694 46 seconds ago 429MB
```

push lên Docker Hub:

```
docker push locmai/docker-test:1.0
```

Docker có thể yêu cầu bạn phải login vì Docker ID đã ký. Đây sẽ dùng Docker ID mà bạn đã ký để đặt tên cho Image. Docker có thể tìm repo chính xác trên Docker Hub và push lên đó.

Đây là Image của mình đã push lên sau khi build: <https://hub.docker.com/r/locmai/docker-test/>

Tóm gọn về một số lệnh như:

- **docker pull:** dùng pull Image có sẵn từ Docker Hub hay một Remote Registry khác
- **docker push:** dùng push một Image từ Local Registry lên Docker Hub hay một Remote Registry khác.
- **docker run -v:** binding volumes giữa máy chủ và Container

, hi ri!!!

Trước khi kết thúc mình xin rút lại một số ý:

- Sử dụng Docker nếu bạn cần triển khai một ứng dụng Web hay công cụ hỗ trợ nhanh nhất có thể.
- Container là khái niệm về phân tách các Process bởi một Container Engine, giúp các Process mang tính độc lập hơn.
- Docker Image là một mẫu mô hình về Container. Xem Image như Class và Container như Instance của Class đó.
- Các lệnh quản lý vòng đời của Container bao gồm: run, start, stop, ps.
- Các lệnh quản lý Image bao gồm: images, rmi, build, pull, push.
- Dọn dẹp: docker system prune

Bài viết cũng đã khá dài, hi vọng những khái niệm về Docker sẽ trở nên dễ hiểu hơn vì mình nghĩ và có thể áp dụng trong công việc hàng ngày. Good luck guys! ^^

Ph 1c

S khác biệt giữa Container và Virtual Machine (Máy ảo)

Container khác biệt vì Virtual Machine như VMware hay VirtualBox là công nghệ Container không ghi lại toàn bộ phần cứng như các Virtualization tool mà thay vào đó các Container nói chuyện trực tiếp với Kernel của máy chủ thông qua Container Engine. Do đó các "máy-tính-con" container sẽ vô cùng nhẹ ký (light-weight). Một hình ảnh so sánh cụ thể như sau:

